

# ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG VÀ ĐỀ XUẤT NGUỒN THÔNG TIN TÍNH CHỈ SỐ GIÁ TIỀN LƯƠNG Ở VIỆT NAM

Lê Thanh Huyền\*

ThS. Lê Hoàng Minh Nguyệt\*\*

## **Tóm tắt:**

Chỉ số giá tiền lương có vai trò rất quan trọng trong điều hành kinh tế vĩ mô nhưng hiện nay việc tính toán chỉ số này vẫn chưa được thực hiện do có những khó khăn từ nguồn thông tin. Bài viết này đề cập đến thực trạng nguồn thông tin phục vụ tính chỉ số giá tiền lương và đề xuất hướng hoàn thiện nguồn thông tin phục vụ cho việc tính chỉ số này.

## **1. Thực trạng nguồn thông tin phục vụ tính chỉ số giá tiền lương**

### *1.1. Thông tin từ chế độ báo cáo thống kê tổng hợp áp dụng đối với bộ, ngành*

Chế độ báo cáo thống kê tổng hợp áp dụng đối với bộ, ngành được ban hành tại Quyết định số 15/2014/QĐ-TTg ngày 17 tháng 02 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ giúp tính toán chỉ số giá tiền lương:

- Thông tin phục vụ tính quyền số:

+ Số lao động được tạo việc làm (Biểu số 007.N/BCB-LĐTBXH) có chỉ tiêu về số lao động được tạo việc làm trong năm theo các phân tổ. Việc khai thác số liệu này có thể là thông tin tham khảo hữu ích cho tính toán cập nhật quyền số của chỉ số giá tiền lương;

+ Chi ngân sách nhà nước theo ngành kinh tế (Biểu số 008.N/BCB-TC). Tuy nhiên số liệu ở biểu này chỉ sẵn có với các ngành M, O, P, Q, R, S còn các ngành khác chưa có nguồn khai thác phù hợp;

+ Chi cho khoa học và công nghệ (Biểu số 006.N/BCB-KHCN) để tính quyền số cấp 1 cho ngành M (Hoạt động chuyên môn, khoa học công nghệ);

+ Chi cho Giáo dục, đào tạo (Biểu số 020.N/BCB-GDĐT) để tính quyền số cấp 1 cho ngành P (Giáo dục và Đào tạo);

+ Chi cho hoạt động y tế (Biểu số 012.N/BCB-YT) để tính quyền số cấp 1 cho ngành Q (Hoạt động y tế);

+ Chi cho hoạt động văn hóa, thể thao (Biểu số 007.N/BCB-VHTTDL) để tính quyền số cấp 1 cho ngành R (Nghệ thuật vui chơi và giải trí).

- Thông tin phục vụ lập dàn mẫu: Số doanh nghiệp thành lập mới, giải thể, phá sản, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Biểu số 014.N/BCB-KHĐT). Tuy nhiên để có thể xây dựng được dàn mẫu cần phải có số liệu lưu trữ hệ thống, cập nhật hàng năm thì mới đảm bảo yêu cầu sử dụng.

### *1.2. Hồ sơ hành chính*

Sau năm 2014, các doanh nghiệp phải thực hiện kê khai, báo cáo thuế trên phần

\* Vụ Thống kê Giá, Tổng cục Thống kê

\*\* Khoa Thống kê, Đại học Kinh tế Quốc dân

mềm HTKK.3.4.6 với các yêu cầu kê khai tương tự như biểu mẫu của năm 2014. Nếu cơ quan Thuế đồng ý chia sẻ cơ sở dữ liệu và phối hợp với Tổng cục Thống kê bổ sung vào biểu mẫu báo cáo một số cột để thu thập thông tin của người lao động trong doanh nghiệp thì đây sẽ là nguồn số liệu rất lý tưởng để phục vụ cho việc tính toán, biên soạn chỉ số giá tiền lương cấp thấp nhất.

### *1.3. Các cuộc điều tra do Tổng cục Thống kê chủ trì thực hiện*

Có 4 cuộc điều tra có dữ liệu có thể sử dụng được cho việc tính toán chỉ số giá tiền lương, gồm:

*Tổng điều tra kinh tế năm 2017:* Phạm vi của cuộc điều tra này được tiến hành trên cả nước đối với loại đơn vị điều tra thuộc các loại hình kinh tế và các ngành kinh tế (từ ngành A đến ngành U) theo Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam năm 2007 (VSIC 2007) sẽ đáp ứng được việc thiết lập dàn mẫu cho điều tra chỉ số giá tiền lương. Phiếu 1A/TĐTKT-DN: Câu 6 - Các ngành thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016; Câu 8- Lao động năm 2016; Câu 9 - Các khoản chi liên quan đến người lao động năm 2016. Tổng hợp số liệu và lựa chọn thông tin của các câu hỏi này rất hữu ích cho việc lập bảng quyền số chi tiết đến cấp 2 cho từng ngành kinh tế.

*Điều tra doanh nghiệp năm 2016:* Phiếu 1A/ĐTDN-DN các câu 8- Các ngành thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015; Câu 9 - Lao động năm 2015; câu 10- Các khoản chi liên quan đến người lao động năm 2015. Tổng hợp lựa chọn thông tin của các câu này có thể khai thác số liệu để lập quyền số cho các ngành chi tiết đến cấp 2.

*Điều tra lao động việc làm 2018:* Câu 29 thu thập thông tin về công việc chính người

lao động đã làm trong 7 ngày qua, các thông tin được ghi rõ theo nghề nghiệp/ tên công việc theo mã nghề đến cấp IV. Câu 44 hỏi về số tiền người lao động nhận được trong tháng trước, kể cả tiền làm thêm giờ, tiền thưởng, tiền phụ cấp nghề và tiền phúc lợi khác cho tất cả các công việc (có phân ra công việc chính và các công việc khác). Những thông tin này rất hữu ích để lập quyền số cho các nghề đến cấp IV.

*Điều tra mức sống dân cư 2016:* Phiếu 4A thu thập thông tin về lao động việc làm và thu nhập của người lao động. Trong đó, câu 3 ghi nhận thông tin về việc làm chiếm nhiều thời gian nhất của người lao động trong 12 tháng qua theo mã nghề cấp II. Câu 10 thu thập dữ liệu về thu nhập của người lao động trong 30 ngày qua; câu 11 là tiền công, tiền lương trong 12 tháng qua và câu 12 là dữ liệu về các khoản tiền thưởng, lễ tết, phụ cấp... trong 12 tháng qua. Đây cũng là thông tin hữu ích để xác định mức thu nhập bình quân và tính quyền số theo mã nghề cấp II.

## **2. Đánh giá khả năng sử dụng các nguồn thông tin để tính chỉ số giá tiền lương**

Để tính chỉ số giá tiền lương, cần có 3 nguồn thông tin để lập bảng quyền số, xây dựng rõ công việc và thông tin về biến động giá của sức lao động (mức lương mỗi giờ làm việc).

### **2.1. Thông tin để lập bảng quyền số**

Mặc dù có thể khai thác từ chế độ báo cáo thống kê bộ, ngành, nhưng do các biểu mẫu báo cáo được thiết kế phục vụ cho mục đích khác nên việc thu thập, tổng hợp thông tin phục vụ cho tính chỉ số tiền lương sẽ gặp nhiều bất cập. Tuy có nhiều thông tin hướng đến việc tính toán quyền số nhưng sẽ chỉ đáp ứng được số liệu quyền số cấp I cho một số

ngành kinh tế, chưa kể đến những mâu thuẫn có thể có nếu đối chiếu thông tin thu thập được từ các bộ, ngành khác nhau. Ngoài ra, nhiều chức năng, nhiệm vụ của các bộ, ngành bị chồng chéo. Nếu dựa vào Danh mục VSIC 2007 để phân tổ theo ngành kinh tế phục vụ tính toán chỉ số thì việc tách bạch nguồn thông tin về chi trả lương cho người lao động trong nội bộ các bộ, ngành cũng là một công việc khó khăn và phức tạp đòi hỏi rất nhiều thời gian và công sức.

Mức độ chi tiết của số liệu chủ yếu chỉ phục vụ được ở cấp cao nhất trên phạm vi cả nước. Báo cáo thống kê bộ, ngành chủ yếu là số liệu của khu vực công nên sẽ thiếu mảng số liệu về kinh tế ngoài nhà nước. Thời hạn nộp báo cáo cho Tổng cục Thống kê khác nhau giữa các bộ ngành nên việc kết hợp số liệu sẽ phát sinh nhiều bất cập hoặc không thể đối chiếu so sánh.

## **2.2. Thông tin để xây dựng rõ công việc**

Để xây dựng “rõ công việc” của chỉ số giá tiền lương cần phải kết hợp hai danh mục: VSIC 2017 và Danh mục nghề nghiệp Việt Nam. Phân tổ của 2 danh mục hoàn toàn khác nhau nên việc kết hợp 2 bảng danh mục phân loại này nhằm đáp ứng mục tiêu sử dụng của chỉ số giá tiền lương là một công việc phức tạp đòi hỏi nhiều công sức và thời gian. Một khó khăn nữa là tên gọi nghề nghiệp của Danh mục nghề nghiệp Việt Nam 2008 khá đơn giản và không chỉ ra được vị trí công việc cụ thể của người lao động mà chỉ phân biệt chung chung theo trình độ chuyên môn được đào tạo. Chính vì vậy để xây dựng được rõ công việc chuẩn xác cần phải có khảo sát thực tế nhằm chỉ ra chính xác các vị trí công việc cụ thể trong các tổ chức, đơn vị sử dụng lao động và từ đó xây dựng bảng hỏi phù hợp khi thực hiện thu thập thông tin về mức lương của các vị trí công việc tại cơ sở (đơn vị điều tra).

Mặt khác, chỉ riêng 2 danh mục trên thì chưa đủ mà cần tham khảo đề án vị trí việc làm của Bộ Nội vụ để giúp cho việc phân tổ theo công việc trong chỉ số giá tiền lương trở nên rõ ràng và dễ hiểu hơn. Đến nay một số ngành thuộc khối hành chính nhà nước đã hoàn thành và có thể sử dụng để xây dựng rõ công việc cho chỉ số giá tiền lương. Tuy nhiên, với mỗi ngành kinh tế khác nhau sẽ có các đặc trưng riêng về nghề nghiệp cụ thể. Do tính phức tạp của các loại hình công việc nên việc định hình được cấu trúc quyền số và từ đó xây dựng rõ công việc cụ thể sẽ gặp rất nhiều khó khăn. Trên thực tế, các loại hình nghề nghiệp hiện có ở Việt Nam rất đa dạng và khó phân tổ.

## **2.3. Thông tin về mức lương**

Hiện nay thông tin về mức lương chỉ có trong các văn bản qui định về chế độ tiền lương do Bộ Nội vụ và Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội ban hành. Tuy nhiên, các văn bản do Bộ Nội vụ ban hành chỉ đưa ra các qui định cứng về chế độ tiền lương gồm: Mức lương tối thiểu chung, các bảng lương, các chế độ phụ cấp tiền lương, chế độ nâng bậc lương, chế độ trả lương, quản lý tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp của nhà nước, cán bộ chuyên trách và công chức xã, phường, thị trấn... Các văn bản qui định về tiền lương do Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội ban hành áp dụng cho các doanh nghiệp do nhà nước quản lý và doanh nghiệp hoạt động theo luật doanh nghiệp.

Đối với doanh nghiệp, căn cứ vào các qui định về mức lương tối thiểu, phụ cấp..., các doanh nghiệp có thể vận dụng tự xây dựng bảng lương của mình cho phù hợp với thực tế hoạt động của công ty với điều kiện mức lương tối thiểu ít nhất phải bằng với mức do nhà nước qui định. Theo nhiều doanh nghiệp, qui định về thang, bảng

lượng nội bộ liên quan đến bí mật của công ty nên việc khai thác thu thập thông tin về mức lương của người lao động là một vấn đề nhạy cảm và khó có thể nhận được thông tin chính xác.

Nguồn thông tin đầy đủ nhất cung cấp thông tin về mức tiền lương/tiền công là Bảng kê thu nhập chịu thuế và thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công của cá nhân cư trú có ký hợp đồng lao động. Mẫu số 05-1/BK-TNCN. Tuy nhiên cần phải có sự đồng thuận về chia sẻ cơ sở dữ liệu của Bộ Tài chính mới có thể sử dụng được. Một yếu tố cần lưu ý là các bảng biểu áp dụng cho các doanh nghiệp kê khai thu nhập chịu thuế đã được thay thế bằng phần mềm từ năm 2015 nên việc khai thác cơ sở dữ liệu qua hồ sơ hành chính cần nghiên cứu kỹ hơn cho phù hợp với thực tế.

Không như mức lương cơ bản được áp dụng khá minh bạch và đồng bộ ở khu vực hành chính công, phụ cấp nghề và hệ số áp dụng lại khác nhau với mỗi ngành nghề tùy theo qui định của Chính phủ. Do có sự khác biệt giữa các ngành nghề và không có qui tắc phân biệt nên hiện nay chưa thống kê được mức phụ cấp của từng ngành nghề.

### **3. Những hạn chế, khó khăn và đề xuất hoàn thiện nguồn thông tin tính chỉ số giá tiền lương ở Việt Nam**

Như phân tích ở trên, mặc dù có nhiều nguồn thông tin, nhưng nguồn thông tin phù hợp có thể sử dụng để tính chỉ số giá tiền lương thì rất ít, còn nhiều hạn chế và khó khăn, như:

*Thứ nhất*, tất cả các báo cáo các bộ, ngành phải thực hiện định kỳ cho Tổng cục Thống kê đều được thiết kế cho các mục tiêu cụ thể chứ không có mục đích thu thập thông tin cho việc biên soạn chỉ số giá tiền lương nên không đáp ứng được yêu cầu sử dụng dù

ở mặt tính toán quyền số hay thông tin tính chỉ số hoặc thông tin về mức lương;

*Thứ hai*, thông tin thu được từ cuộc điều tra thống kê hiện thời đều chưa đáp ứng được đầy đủ mà chỉ có thể đáp ứng được một phần cho việc tính toán quyền số theo mã nghề ở cấp II hoặc cấp IV, không phục vụ được việc biên soạn chỉ số giá tiền lương;

*Thứ ba*, đối với mức lương kỳ gốc và mức lương kỳ tham chiếu, các cơ quan chức năng chịu trách nhiệm về việc xây dựng chính sách tiền lương làm việc độc lập với nhau, chưa có sự thống nhất hệ thống, các văn bản qui phạm pháp luật hướng dẫn áp dụng ngược, bậc lương quá đa dạng và khó hiểu.

+ Khu vực nhà nước: Có thông tin về mức lương cơ bản; thông tin về phụ cấp rất đa dạng, mỗi ngành được áp dụng mức phụ cấp khác nhau thậm chí trong mỗi ngành lại có sự khác nhau giữa các mức phụ cấp đối với từng loại công việc, không có thông tin về các khoản thu khác ngoài lương;

+ Khu vực ngoài nhà nước: Không có thông tin do các doanh nghiệp được tự quyết mức lương tối thiểu (tuân thủ theo qui định mức lương thấp nhất không thấp hơn mức lương tối thiểu do nhà nước qui định), không có thông tin về các khoản khác ngoài lương;

*Thứ tư*, khó quản lý thu nhập cá nhân - liên quan đến thông tin cần thu thập để tính toán biên soạn chỉ số giá tiền lương. Do ở Việt Nam, giao dịch bằng tiền mặt khá phổ biến dẫn tới các nhà quản lý khó kiểm soát được thu nhập để thực hiện Luật thuế thu nhập cá nhân, cũng vì lý do này nên độ chính xác trong báo cáo thuế thu nhập cá nhân là không cao do chủ yếu dựa vào độ trung thực của người kê khai. Việc khai thác hồ sơ hành chính (nếu có) đối với các báo cáo thuế của doanh nghiệp sẽ còn nhiều hạn chế.

## ➤➤➤ NGHIÊN CỨU • TRAO ĐỔI

*Thứ năm*, do đặc trưng về văn hóa nên mức lương, thu nhập luôn là vấn đề nhạy cảm, mỗi cá nhân đều có khuynh hướng chung không công khai thu nhập của mình. Hơn nữa, do nguồn nhân lực chất lượng cao ở Việt Nam đang rất thiếu nên mức lương đưa ra để thu hút nguồn lực này cũng là một yếu tố để các doanh nghiệp cạnh tranh với nhau nhằm thu hút người tài. Chính vì vậy nhiều doanh nghiệp coi vấn đề lương, thưởng là bí mật của doanh nghiệp nên việc thu thập thông tin về mức lương là rất khó khăn, thậm chí nhiều doanh nghiệp từ chối cung cấp thông tin liên quan đến vấn đề này.

*Tóm lại, để hoàn thiện nguồn thông tin tính chỉ số giá tiền lương ở Việt Nam, tác giả kiến nghị như sau:*

- Tổ chức các cuộc họp mà thành phần tham dự bao gồm người ra quyết định, đại diện các đơn vị liên quan (*đơn vị tính toán và biên soạn chỉ số, đơn vị sử dụng số liệu, các đơn vị liên quan đến nguồn thông tin thu thập được từ các báo cáo của bộ, ngành để xác định phạm vi cần thiết của chỉ số giá tiền lương*).

- Trong trường hợp không có kinh phí và nguồn lực phù hợp cần phải thực hiện các công việc sau:

+ Đề nghị đơn vị sử dụng số liệu và các đơn vị liên quan cho ý kiến đánh giá về nguồn thông tin có thể sử dụng để tính quyền số, từ đó đề xuất chỉ tiêu bổ sung nếu cần khi thu thập thông tin để tính quyền số từ hệ thống báo cáo thống kê của các bộ, ngành đồng thời đánh giá phản ứng của các bộ, ngành (nếu có) trong trường hợp phải bổ sung thêm chỉ tiêu báo cáo.

+ Đề nghị Tổng cục Thuế (Bộ Tài chính) chia sẻ cơ sở dữ liệu cho Tổng cục Thống kê, đồng thời phối hợp với cơ quan thống kê

trong việc bổ sung thêm các chỉ tiêu cần thiết phục vụ cho việc tính toán chỉ số giá tiền lương vào hồ sơ kê khai thuế thu thập cá nhân mà các doanh nghiệp phải thực hiện định kỳ hàng năm cho cơ quan Thuế. Nếu công việc này có thể hiện thực hóa thì đây sẽ là nguồn thông tin cực kỳ hữu ích và đầy đủ, đồng thời tiết kiệm tối đa chi phí và nguồn lực cho cơ quan Thống kê.

- Trường hợp buộc phải tổ chức điều tra thu thập thông tin, cần phải: Lập dự toán sơ bộ cho các cuộc điều tra, khảo sát sẽ phải thực hiện. Cần nhắc đánh giá chi phí thực hiện và lợi ích thu được; thực hiện các khảo sát cụ thể với các loại hình doanh nghiệp đang hoạt động kinh doanh, sản xuất ở Việt Nam để xác định chính xác vị trí việc làm (loại công việc cụ thể) để xây dựng rõ công việc chi tiết; thiết kế một cuộc điều tra phù hợp nhằm thu thập thông tin để xây dựng, tính toán quyền số (5 năm một lần); thiết kế một cuộc điều tra thu thập thông tin về mức lương tại các doanh nghiệp định kỳ hàng năm.

### **Tài liệu tham khảo:**

1. Thủ tướng Chính phủ (2007), *Quyết định số 10/2007/QĐ-TTg ban hành Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam*, ngày 23 tháng 01 năm 2007;

2. Thủ tướng Chính phủ (2018), *Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ban hành Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam*, ngày 6 tháng 7 năm 2018;

3. Thủ tướng Chính phủ (2014), *Quyết định số 15/2014/QĐ-TTg ban hành Chế độ báo cáo Thống kê tổng hợp áp dụng đối với bộ, ngành*, ngày 17 tháng 2 năm 2014;

4. Tổng cục Thống kê (2008), *Quyết định số 1019/QĐ-TCTK ban hành Danh mục nghề nghiệp*, ngày 12 tháng 11 năm 2008.